

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 589/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 09 dự án trên địa bàn thành phố và Tờ trình số 1784/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp và đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Chân Mây - Lăng Cô; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 10 dự án.

(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy mô diện tích khoảng (ha)	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (ha)					
				Phân theo hiện trạng			Phân theo loại rừng		
				Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Phòng hộ	Sản xuất	Đặc dụng
1	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Bắc thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, Dự án: Khu tái định cư Đức Phú, phường Phong Dinh	Phường Phong Dinh	1,973	0,161	0,161	-	-	0,161	-
2	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Bắc thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, Dự án: Khu nghĩa trang nhân dân Trung Cọ Mè, phường Phong Dinh	Phường Phong Dinh	3,10	2,59	2,59	-		2,59	-
3	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Bắc thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, Dự án: Khu nghĩa trang tập trung Quảng Điền, xã Đan Điền	Xã Đan Điền	6,270	1,823	1,823	-		1,823	-

4	Tiểu dự án giải phóng mặt bằng công trình Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 -Km101+300/QL.49, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	Xã A Lưới 1	2,372	1,329	1,329	-	0,614	0,715	-
5	Hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, khu nghĩa trang khu vực phía Nam thành phố Huế phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, Dự án: Khu nghĩa trang xã Phú Vang	Xã Phú Vang	2,56	1,70	1,70	-		1,70	-
6	Tuyến đường giao thông kết nối vào Khu du lịch nghỉ dưỡng Phú Điền 2 tại xã Phú Vinh	Xã Phú Vinh	0,798	0,453	0,453	-	0,453	-	-
7	Trạm biến áp 220 kV Phong Điền	phường Phong Điền	4,52	4,08	4,08	-		4,08	-
8	Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói và đất làm vật liệu san lấp tại đồi Kiên Kiên	phường Phong Điền	9,93	9,60	9,60	-		9,60	-
9	Khu ươm tôm và ao chứa nước	Phường Phong Phú	54,32	0,34	0,34	-	0,34	-	-
10	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp và đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực 2 núi Mỏ Điều, xã Chân Mây - Lăng Cô	Xã Chân Mây - Lăng Cô	42,77	37,54	37,54	-	-	37,54	-
	Tổng		128,613	59,616	59,616	-	1,407	58,209	-